



Chút Sinh Hoạt Cuối Năm Tại Nước Úc.

Ducxich26

Mùa Hạ vừa đến miền Nam bán cầu, dù khí hậu có nhiều thay đổi, nhưng mấy ngày nay trời Sydney vẫn gió êm nắng dịu, khá thuận tiện cho hội họp cuối năm.

Đại hội năm nay của Liên Hội CSVSQ/ TVBQGVN Úc Châu ngoài phái đoàn chính thức từ Tiểu Bang Victoria, còn có một số anh chị từ Mỹ và Nhật về tham dự.

Phòng họp đơn giản, nhưng được trang trí lịch sự nên rất trang trọng, qua những bàn tay kinh nghiệm của Nguyễn Văn Phụng-K27, Đỗ Hoàng Vân-K25, Đinh Đồng Tiến-K26... đến từ sáng sớm. Đại hội đã dùng một trong những phòng sinh hoạt của Trung Tâm Văn Hoá và Sinh Hoạt Cộng Đồng Người Việt Tự Do/ New South Wales (TTVH SHCD/ NVTD/ NSW).

Buổi họp được bắt đầu vào lúc 10 giờ 30 sáng ngày 7 tháng 12 năm 2018.

Trong phần giới thiệu những CSVSQ hiện diện, mà đối với nhiều người đây là lần đầu tiên gặp nhau. 33 khuôn mặt có giá với thời gian, nhưng vẫn trẻ trong tình anh em. Họ là những

đưa con lưu lạc của Trường Mẹ gắn bó ngậm ngùi, ước muốn đơn sơ sao cho anh em bên Hoa Kỳ chỉ có một tiếng nói duy nhất để sinh hoạt của CSVSQ trên thế giới trở lại bình thường như cũ.

Cho tới bây giờ, những báo cáo trong hai năm qua về sinh hoạt cộng đồng, về tài chánh... thường dễ dàng qua nhanh, dành chỗ ưu tiên cho sinh hoạt nội bộ, duy trì tình cảm gắn bó, qua những hoạt động định kỳ như tổ chức ngày Mother Day (lễ dành cho mẹ), Father Day (lễ dành cho cha), các buổi du ngoạn, những bữa cơm tối họp mặt thân mật... Nhưng còn một điều ưu tư không nhỏ là ai sẽ gánh vác công việc duy trì sự “Độc Lập” trong sinh hoạt của Úc Châu, trong hoàn cảnh hiện tại để vẫn giữ được tình thân? Buổi họp cũng không quên nhắc tới việc giúp đỡ Thương Phế Binh, yểm trợ Tập San Đa Hiệu, hợp tác với BCH Cộng Đồng trong những công tác đấu tranh Nhân Quyền cho VN...

Giờ nghỉ trưa, thêm một dịp tâm tình. Đó đây vẫn vang lên những tiếng cười nói như thời trai trẻ, từ các khuôn mặt có quen, có lạ nhưng cảm giác rất gần. NT Trần Như Dy-K23, Hội trưởng Victoria, dẫn đầu phái đoàn đi phó hội. NT Châu Hoàng Vũ-K16, người đàn anh tuổi ngoài 80 vẫn khỏe mạnh. NT Minh-K20, với nụ cười hiền của mấy mươi năm trước. Ngoài ra phải nhắc đến hai CSVSQ K29, Trí và Hoàng, sẽ “quyết giết” K26 bằng rượu vào buổi tối dạ tiệc... NT Trần Kiến Võ-K25, từ xứ Hoa Anh Đào có khác, lúc nào cũng tươi, đặc biệt cảm chiếc máy chụp hình tương chừng không đi nổi. NT Lại Đình Đán-K18 từ Mỹ đến tham dự như là một camera man chính thức, và bạn Huỳnh Bá Long-K26, khi nghe về đại hội đã nói,

- ”Tôi sẽ bỏ một chuyến đi để kịp về ngày 7/12 tham dự, vì đây là dịp được gặp đồng anh em, bạn bè và để biết Đêm Lâm Viên Úc Châu ra sao!”

Sau phần cơm trưa Phở Hiền mang đến, chu đáo, ngon



miệng nhờ thêm chút men VB*, cơm đã đầy, nhưng chuyện chưa đủ, anh em trở lại phòng họp.

Sau khi Ban Chấp Hành (2017-2018) tuyên bố mãn nhiệm kỳ, các NT Châu Hoàng Vũ-K16, NT Đinh Quốc Hùng-K16, NT Nguyễn Hồng Diễm-K16 được tín nhiệm vào chủ toạ đoàn để điều hành việc bầu cử BCH mới. NT Lê Điền-K25 được cử làm thư ký. Sau thời gian thông qua cách thức ứng và bầu cử, nhưng không có ai ứng cử. Vì thế CSVSQ Phùng Công Phước-K26 được đề cử và anh chấp nhận sự đề cử. CSVSQ Trần Văn Hiền-K29 được đề cử nhưng từ chối. Kết quả 100% bầu CSVSQ Phùng Công Phước-K26 trong chức vụ Liên Hội Trưởng Úc châu, kiêm Hội trưởng New South Wales. Đây là nhiệm kỳ thứ hai của anh. Anh là người nhiệt tình, có khả năng, và hết lòng với Hội.

BCH Liên Hội gồm có các CSVSQ:

- Liên Hội Trưởng kiêm HTNSW: Phùng Công Phước, K26.
- Liên Hội Phó đặc trách TB Victoria: Trần Như Dy, K23.
- Liên Hội Phó Nội Vụ: Nguyễn Văn Phụng, K27.
- Liên Hội Phó Ngoại Vụ: Trần Văn Hiền, K29.
- Thủ Quỹ: Cao Hồng Đức, K27.
- Thư ký: LHT tạm thời phụ trách.

Ban cố vấn LHVB/UC, nhiệm kỳ 2018-2020 gồm các CSVSQ:

- Đinh Quốc Hùng, K16.

- Trần Như Xuyên, K21.

- Trần Minh Quân, K31.

Đã gần 2 giờ 30 chiều khi những lo lắng về nhân sự đã qua, anh em vui vẻ nhẹ nhàng ra về để quý chị có đủ thì giờ làm đẹp chuẩn bị cho Đêm Lâm Viên tối nay tại Crystal Palace.

Tám bảng Đêm Lâm Viên dựng ở cửa ra vào gợi nhớ về Đà Lạt. Đó đây đã thấy nhiều chiếc “beret” màu xanh thẫm, và những chiếc áo dài xanh, màu khăn quàng cổ của SVSQ ngày nào. Quý chị đang tiếp đón, hướng dẫn khách vào chỗ đã định. Buổi dạ tiệc khai mạc trong không khí vui vẻ ấm áp với hơn ba trăm quan khách.

Đêm Lâm Viên cũng là dịp quan khách cũng như gia đình có những tấm hình kỷ niệm bên cổng Nam Quan và hình người SVSQ chào kiếm trong Quân Phục Đại Lễ.

Nghi thức chào cờ, mặc niệm khiến người tham dự chú ý hơn khi lệnh chào cờ vang lên. Tám CSVSQ trong toán chào cờ vẫn còn thể chào nghiêm trang, dứt khoát, như ở vũ Đình Trường hay trên sân cỏ Trung Đoàn. Có khác chăng là mái tóc bạc và lưng hơi còng hơn trước. Bài ca chủ đề “Võ Bị Hành Khúc” được tất cả CSVSQ có mặt hát lên vang vọng một niềm vui. Trong lúc quý chị vẫn nhớ những ngày chồng xuôi ngược trên chiến trường, hay trong ngục tù CS vẫn một lòng với quốc gia dân tộc, nên không quên cùng ca bài “Thề không phản bội Quê hương”.

Tân Liên Hội Trường Phùng Công Phước, K26 khi phát biểu đã nhắc lại lòng quả cảm, sự hy sinh của Quân Lực VNCH, trong niềm tự hào của người CSVSQ đã không ngại góp máu xương cho đất nước.

Văn nghệ dạ vũ là lúc mọi người thoải mái, thường thức những bản nhạc quen thuộc, hoặc có thì giờ chuyện trò, thăm hỏi. Ấy vậy mà cũng có xóm ồn ào K29 “quyết giết” K26 bằng rượu. Cũng may không ai chết.

Thời gian đến và đi của những người ở xa không giống

n nhau nên Hội NSW đã tổ chức bữa cơm gia đình. Có hơn 30 người đón tiếp quý anh chị đến từ Victoria tại Phố Hiền chiều 4/12. Các chị muôn ngồi chung một bàn để dễ dàng có tâm sự, trong khi bàn của các anh bao giờ cũng nhiều chuyện. Từ chuyện tân khóa sinh, chuyện ngoài đơn vị, di tản, chuyện tù CS, vượt biên... lúc nào cũng mới, nghe hoài không chán cho đến khi ra về. Cũng như buổi “barbeque” đón chào các anh chị Lại Đình Đáng-K18, Trần Kiến Võ-K25, Huỳnh Bá Long-K26 tại tư gia anh chị Nguyễn Văn Xưa-K28, cũng là lúc tiễn đưa phái đoàn Victoria về nhà, là hững cái vẫy tay vương vấn hện lần gặp lại.

Hôm nay trời nắng gắt, dưới mái che sau sân nhà là một dãy bàn dài còn đầy thức ăn, dù thời gian đã đi quá nửa đường. Chắc tại xóm nhà lá với cây AK47 Cao Văn Thi và đại bác 90 ly Huỳnh Bá Long giòn dã, nên khách ngồi nghe say sưa. Mãi đến khi có tiếng của chị Thanh hỏi,

- “Anh bắn xong chưa?”

Đâu ai biết rõ anh Long bằng chị, đó cũng là lúc chia tay, có vui hợp mặt ắt có buồn chia tay. Hện ngày về kể chuyện trên Đồi 1515.

Có được những kết quả khả quan và mang lại niềm vui cho mọi người trong những ngày qua là nhờ sự đóng tích cực của tất cả anh chị em trong Hội VB/ NSW, của Ban Tổ Chức, đặc biệt trân trọng sự tận tâm, ý thức trách nhiệm của Liên Hội



Trưởng, Cựu SVSQ Phùng Công Phước K26 và Chị Phước. Chỉ trong một tuần anh đã qua Mỹ chịu tang của Nhạc Phụ, chu toàn bốn phận làm con. Ngay sau đó, anh vội vã trở về Úc làm tròn trách nhiệm với tập thể. Giờ đây anh vẫn tiếp tục vai trò Liên Hội Trưởng, hứa hẹn một nhiệm kỳ 2 năm thuận hoà, vui vẻ và thành công.

12/2018

** VB viết tắt loại bia Victoria Bitter.*



Năm Mười Năm Tái Ngô

Giang Văn Nhân, D22

Thảo lái xe ra khỏi phi trường George Bush rồi nhập vào xa lộ, gài số cho xe thông dong chạy trên đường vắng lúc nửa đêm. Anh hồi tưởng một ngày mệt mỏi tại phi trường Philadelphia của tiểu bang Pennsylvania, chuyến bay trở về Houston lần này sao vất vả đến thế. Rồi nhà anh chị Trương Văn Tang (người bạn cùng khóa) lúc 4 giờ rưỡi sáng. Sau khi trả xe và check in xong thì đã gần 6 giờ sáng. Tay cầm vé phi cơ và bằng lái xe anh sắp hàng nối đuôi ngoằn nghèo như con rắn đang trườn bò, trong khi các nhân viên an ninh hướng dẫn la hét vang trời, giọng họ lạnh lạnh giống như SVSQ Cán Bộ thời Tân Khóa Sinh.

Qua khỏi thủ tục kiểm soát an ninh của phi trường, anh chậm rãi bước đến ngay khu vực chờ đợi lên phi cơ được ghi trên vé. Chỉ thêm 1 giờ nữa là phi cơ mở cửa cho hành khách lên và 30 phút sau là phi cơ ra phi đạo. Ngả lưng trên ghế, anh nhìn chiếc phi cơ ở bên ngoài cửa, vậy là đúng giờ. Miếng bánh ngọt của Đại Hàn tan dần trong miệng. Anh khẽ cười mím khi nghĩ đến buổi đầu tiên khi bạn Tang chở anh ghé tiệm bánh. Hương thơm của từng loại bánh thật hấp dẫn. Khi cả hai người xách bao giấy đựng bánh rời khỏi quầy trả tiền thì một người khách Đại Hàn đang uống cà phê đứng dậy nói

bằng tiếng Anh:

- Xin hai ông chờ, chủ tiệm sẽ đưa thêm bánh nóng cho hai ông.

- Cám ơn anh. Bạn Tang nhanh nhẩu trả lời.

Người khách nói tiếp:

- Xin lỗi, chủ tiệm không nói rành Anh Ngữ nên nhờ tôi chuyển lời dùm.

- Thật cám ơn anh nhiều.

Một lát sau, chủ tiệm đưa cho Thảo gói giấy với bốn cái bánh nóng vừa mới ra lò thơm phức. Cảm quà tặng, anh nói

- Thank you. Good-bye!

Người khách lần nữa chuyển dịch qua tiếng Đại Hàn.

Thảo ghé tiệm thêm hai lần đều có thêm phụ trội, anh cố gắng học chữ “cám ơn” của Đại Hàn qua phiên âm từ cellphone

- Gomabseubnida.

Nghe anh phát âm, chủ tiệm mỉm cười. Thảo thầm nghĩ chắc gương mặt mình giống người thân đặc biệt nào đó của chủ tiệm nên mới được ân huệ này. Không biết những ngày kế tiếp khi bạn Tang ghé đến, chủ tiệm bánh nghĩ gì?

Gần tới giờ lên phi cơ thì chuyến bay lại trì hoãn, phi cơ bị trục trặc cần thay thế vài bộ phận cơ khí, sau đó lại hoãn thêm hai lần nữa, tổng cộng trước sau 11 giờ. Hãng máy bay phát phiếu trả tiền ăn trưa cho hành khách. Họ trấn an có thể phi cơ sẽ thay xong bộ phận và cất cánh sớm hơn dự tính, nhưng sau đó lại xin lỗi vì không có phi hành đoàn. May mắn, Thảo được chuyển qua chuyến bay khác đến Denver.

Gặp gỡ và trò chuyện với một số anh chị tham dự “Đại Hội Ái Tử Bình Điền” cùng về Denver, cả bọn nhắc lại những ngày vui qua mau. Chuyện kể về bao chàng trai trẻ áo quần tù lam lũ, người ốm đói, lưng oằn xuống vì gánh củi trên vai, bó giang nửa hay cây cột nhà; câu chuyện của người vợ son trẻ

vai đeo, tay xách, dáng mệt nhọc cổ bám vào đoàn người băng rừng, vượt suối để thăm chồng. Những kỷ niệm khôn khổ khó quên giờ trở thành chất keo tạo nên hạnh phúc trong cuộc sống tự do hiện tại.

Thảo đến Philadelphia thật sớm. Anh chị Trương Văn Tang bảo bọc, hướng dẫn viếng thăm “Liberty Bell”, nơi bà Betsy Ross may lá cờ Mỹ đầu tiên với 13 tiểu bang, vườn



Thiếu Tá Phạm Văn Sắt và Thiếu Tá Phạm Kim Bằng

hoa Longwood... Thảo dự tính đến thăm ông thầy cũ ở New Jersey. Theo lộ trình của Google, chỉ cần qua Delaware River, rồi 2 giờ lái xe theo xa lộ hướng Đông Bắc. Nhưng khi nghe anh ngỡ ý, Ông Thầy trả lời chắc chắn sẽ đến gặp Thảo tại đêm dạ tiệc.

Đêm đó Thảo nôn nóng đến sớm, nhưng hệ thống giao thông của Philadelphia khác với tiểu bang cao bồi miền Nam, xe kẹt nối đuôi nhau. Vì không có bạn thổ địa đi cùng nên anh đành phải theo GPS hoặc cell phone hướng dẫn.

Ông Thầy đứng chờ trước nhà hàng, Thảo vẫn nhận ra ông dù có chút khác biệt là vì không còn râu kềm. Tình cảm thầy trò tái ngộ gần nửa thế kỷ trong khoảnh khắc được Thoa nhận xét,

- Em thấy Thầy của anh thương anh lắm đó.

Không gian rộng rãi của nhà hàng cô đọng lại như chỉ còn bàn có ông Thầy Phạm Văn Sắt (nguyên ĐĐT của TĐ3, TĐ8 và TĐ Yểm Trợ Thủy Bộ TQLC, New Jersey), Huyền (Pháo Binh TQLC, Ohio), Báu (Vận Tải TQLC, Arizona), Dương (TĐ3 TQLC, Pennsylvania), Thảo (TĐ5 TQLC, Texas). Những mẫu chuyện ngày xưa kéo dài bất tận. Chợt NT Sắt hỏi Thảo:

- Anh nhớ còn một người nữa cùng về TĐ3 với em phải không?

- Có, anh đó đã tử trận tại Chương Thiện.

Trong ký ức hành trang của 160 sĩ quan tốt nghiệp về các đơn vị tác chiến là kinh nghiệm thực tế chỉ huy từ cấp tiểu đội, trung đội và cuối cùng đại đội, thao dượt trên từng **địa thế rừng, núi và sinh lầy tại Dục Mỹ**, giờ đây chuẩn bị ra mặt trận tuy tự tin nhưng cũng không tránh khỏi lo lắng. Nguyên Thảo (Giang Văn Nhân) và Đào Duy Chàng được Trung Úy Phạm Tòng Rong đón từ Trại Yết Kiêu về hậu cứ Tiểu Đoàn 3 TQLC, tiểu đoàn đang hành quân ngoài Vùng II. Doanh trại thật vắng vẻ! Trung Úy Rong chỉ huy hậu cứ, đã liên lạc với tiểu đoàn trưởng, nói ra hành quân sẽ phân phối về đại đội. Chiều hôm đó, Trung Úy Rong ký phép cho cả hai về nhà, nhưng dặn trưa phải có mặt để chuẩn bị lên đường.

Sáng hôm sau, khi Thảo và Chàng bước vào hội quán của tiểu đoàn thì gặp Đại Úy Sắt với băng tên màu olive, hàng huy chương bên trên túi áo, nổi bật 5 ngôi sao màu đỏ* chứng tỏ ông trải qua 5 lần đổ máu ngoài chiến trường (Nha Mân, Quảng Ngãi, Tân Uyên, Cai Lậy và Bàn Long). Đại Úy Sắt nguyên là Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 3 TQLC, bị thương tại Bàn Long tháng 7 năm 1967, hiện tại ông được bổ nhiệm Quận Trưởng Quận Thủ Đức. Đại Úy Sắt cho biết ý niệm khái quát của từng đại đội. Ông dặn dò về lãnh đạo chỉ huy rất cần thiết trong đời binh nghiệp, lưu ý trau dồi sinh ngữ nếu có cơ

hội đi học khoá TQLC tại Hoa Kỳ.

Chiếc DC 47 chở 8 quân nhân và 2 quan tài đáp xuống phi trường Qui Nhơn. Thảo và Chàng vào phòng chờ đợi và chiều hôm đó có mặt tại đồi 10 Dương Liễu.

Tết Mậu Thân 1968 giải tỏa Sài Gòn, rồi về Vùng 4 hành quân Cần Thơ, Vĩnh Bình, Vĩnh Long, Chương Thiện, Cà Mau. Thời gian tặng phái cho Lực Lượng Thủy Bộ Hoa Kỳ**



Dương, Chó, NT Sắt, Nhân. (Từ trái sang phải)

lênh đênh trên các nhánh của sông Cửu Long. Đón Xuân 1969 ở Lộc Ninh rồi Phước Long, Long Khánh, Phước Tuy, Hậu Nghĩa. Theo thời gian đôi chân bước vững chắc trên chiến địa, bạn bè, đồng đội hy sinh, hoặc già từ quân ngũ. Trong cuộc hành quân qua vùng Trảng Bom gặp lại Thiếu Tá Sắt đi cùng với ban chỉ huy tiểu đoàn.

Đơn vị đến Rạch Giá theo sông Cái Lớn vào Kiên Long, Kiên Thiện (Ngan Dừa), Thới Bình, đổ bộ, lục soát, chạm địch. Lúc thì tàu ủi bãi, khi thì nhảy “Điều Hâu”***, cả ngày quần ướt sũng nước phèn. Bạn Đào Duy Chàng hy sinh gần khu vực nhà thờ Đất Sét. Mấy ngày chạm địch, đại đội đổ bộ tàu, đại đội trực thăng vận làm Tiểu Đoàn Tây Đô của Việt Cộng bị tổn thất nặng phải chém về. Sau chiến thắng tiểu đoàn

trở về về hậu cứ.

Những quân nhân kỳ cựu của tiểu đoàn đều biết, cứ mỗi lần khi chiếc xe của đoàn quân vận cuối cùng chở tiểu đoàn từ vùng hành quân vừa vào trong cổng trại, anh Hạ Sĩ Quan Trực và người lính gác vội vàng đóng cổng trại và treo lên tấm bảng “Cấm Trại”. Các đại đội di chuyển và sắp hàng trước nhà kho của đại đội mình. Trung đội phó gặp Hạ Sĩ Quan Tiếp Liệu Đại Đội nhận dụng cụ thông nòng súng, vải, dầu chống rỉ sét rồi phát cho anh em lau chùi quân dụng.

Chiếc xe Jeep có antene dài uốn cong chở tiểu đoàn trường ngừng trước ngôi nhà kiến trúc của Pháp, bậc tam cấp bước dẫn vào bộ chỉ huy tiểu đoàn và phòng họp. Thiếu Tá Phạm Văn Sắt vào văn phòng, rồi đọc nhanh các văn thư quan trọng mà Chỉ Huy Hậu Cứ trình cho ông theo thứ tự ưu tiên giải quyết. Ông bước ra bên ngoài nhìn quân nhân trong khu vực riêng từng đại đội đang lau chùi vũ khí, quân trang trước khi trả vào nhà kho. Ông chạnh nhớ lúc về doanh trại Tiểu Đoàn 3 TQLC vào buổi chiều sắp tàn, bụng đói meo mà văn phòng của Ban Quân Lương đã đóng cửa. Lúc đó trong hậu cứ, Thượng Sĩ Nguyễn Văn Hào, Thường Vụ Đại Đội 4, mời Thiếu Úy Sắt ra ngoài quán dùng bữa tối, nhưng ông lịch sự trả lời:

- Cảm ơn thượng sĩ, tôi dùng rồi, bụng còn đầy.

Suốt cả đêm ông trần trọc vì bụng đói cồn cào.

Ông làm Đại Đội Phó Đại Đội 3 một thời gian rồi được thụ huấn khóa học TQLC Hoa Kỳ tại Quantico, Virginia cùng với các bạn đồng Khóa 16 là Nguyễn Xuân Phúc và Trần Văn Hiến. Về nước ông làm Đại Đội Trưởng Đại Đội 3 rồi Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 3 TQLC và ông bị thương lần thứ 5 tại Bàng Long năm 1967. Ông rời tiểu đoàn tròn 2 năm. Cũng không gian này, cảnh vật này, chiến tranh lấy đi một số đồng đội, chiến hữu thuộc cấp ngày xưa.

Ông âm thầm đi vòng quanh nhìn không khí sinh hoạt và lắng nghe binh sĩ dưới quyền nói chuyện khi lau chùi vũ khí,

quân dụng. Ông lắng nghe họ tỉ tê, tâm sự vụn vặt, ước muốn trong mấy ngày ở hậu cứ. Gia đình ông ở ngoài Huế. Lúc còn ở cấp đại đội, ông cũng có tâm trạng như thế nên hiểu được những ước mong thầm kín của anh em binh sĩ sau mỗi chuyến hành quân về. Khi đi ngang qua tấm bảng “Cấm Trại”, ông dừng lại. Nhìn tấm bảng hồi lâu rồi Thiếu Tá Sắt ra lệnh cho người Hạ Sĩ Quan trực:

- Nhờ Trung Sĩ cắt tấm bảng “Cấm Trại” dùm tôi.

Sau đó, ông trở về Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn cho lệnh các đại đội tập hợp ngay tại sân cò. Từ bộ chỉ huy, ông thấy lính dưới quyền tập hợp kém vui, vì hoang mang và lo ngại lệnh chuẩn bị hành quân sẽ được ban ra.

Tại sân cò, trước mắt ông là những gương mặt rần ròi, sạm nắng. Họ chiến đấu để bảo vệ an lành cho hậu phương, tuy họ không đòi hỏi, nhưng ông thấy mình có trách nhiệm đối với



*NT Phạm Văn Sắt và NT Nguyễn Văn Dục,
Khóa 17, từ phải.*

họ và thân nhân. Họ cần được sống trong không khí âm cúng xuất phát từ tình nghĩa phu phụ, tình phụ tử trong mấy ngày ngắn ngủi, vì nào ai biết được những lần hành quân kế tiếp.

Thiếu Tá Sắt nói với cảm xúc thật của chính mình và ông cảm ơn quân nhân các cấp đã tạo nên chiến thắng cho đơn vị, rồi ông gởi lời chia buồn đến các gia đình tử sĩ, lời thăm hỏi

anh em thương bệnh binh. Ông biết anh em đang phập phồng lo ngại lệnh chuẩn bị lên đường, vì thế ông tuyên bố xả trại, mỗi quân nhân được cấp 5 ngày phép, ông mong muốn anh em an lành trở về đúng ngày.

Cả tiểu đoàn mừng rỡ, khi tan hàng họ hét to vang dội và túa chạy về văn phòng đại đội chờ nhận giấy phép.

Anh em nào cũng mong cầm được tờ giấy phép, khi có nó trong tay là họ đi ngay nên số người trong doanh trại dần dần thưa thớt. Thiếu Tá Sắt cầm cây gậy nhỏ đi vòng quanh nhà ở của binh sĩ, nghe tiếng chuyện trò văng vẳng. Ông bước vào nhà ngủ, bốn người lính hoảng sợ đứng nghiêm chào, ông thắc mắc hỏi:

- Các em đã nhận giấy phép chưa?
- Thưa Thiếu Tá, chúng em đã nhận rồi.
- Nếu có giấy phép rồi thì các em rời khỏi đây ngay.
- Thưa Thiếu Tá, chúng em không biết đi đâu bây giờ.
- Tôi đã cho đi phép tại sao các em không đi?
- Quê chúng em ở xa mà không có tiền biết tá túc ở đâu, thà ở lại trại có cơm ăn chỗ ngủ.

Thiếu Tá Sắt nhớ lại kỷ niệm hồi mới về Tiểu Đoàn 3, nhà thì ở xa, không có tiền, được người thượng sĩ thường vụ mời ăn cơm, nhưng vì học “lãnh đạo chỉ huy” ở quân trường, để tránh việc khó xử trí sau này ông nên trả lời là “còn nợ”, rồi suốt đêm đó ông cố dỗ giấc ngủ với bụng đói meo. Hôm nay ông nhìn thấy và nghe tường tận hoàn cảnh của thuộc cấp sau chuyến hành quân trở về được hưởng phép mà không muốn đi vì lý do nhà xa và không có tiền khiến ông xúc động:

- Các em đi theo tôi!

Thiếu Tá TĐT dẫn bốn người lính xuống Ban Quân Lương và chỉ thị nơi đây làm giấy ứng tiền lương trước cho bốn anh em này và cả cho những người cần về thăm gia đình ở xa.

Sau 5 ngày phép anh em hân hoan trở về đầy đủ. Vài người ở miền Trung quá xa trễ 2 hoặc 3 ngày nên cũng được Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng thông cảm bỏ qua. Một cấp chỉ huy biết quan tâm lo lắng cho thuộc cấp và gia đình của họ đã được các tân binh đang thụ huấn ở Trung Tâm Huấn Luyện Rừng Cấm kháo nhau chuyện đi phép, nên rủ nhau khi mãn khóa sẽ tình nguyện về Tiểu Đoàn 3. Thiếu Tá Phạm Văn Sắt rời Tiểu Đoàn 3 cuối năm 1969 để thành lập Tiểu Đoàn 8. Cuộc sống cùng tư cách và tài lãnh đạo chỉ huy của ông khiến thuộc cấp kính trọng.

Hôm nay gặp lại Ông Thầy trong không khí hội ngộ hàng năm của những tù nhân Cộng Sản, dịp này hân hạnh được gặp NT Nguyễn Văn Dục khóa 17, NT Ái Sư Đoàn 1 BB (chú của Thoa).

Dù mệt nhọc từ 4 giờ rưỡi sáng tới 12 giờ đêm, nhưng Thảo gặp lại được Ông Thầy sau nửa thế kỷ. Ông vẫn như ngày nào, từ tiếng nói, cách đối xử thật tình nghĩa với thuộc cấp ngày xưa. Thảo nhìn trên bầu trời thắm cảm tạ và hãnh diện về quân trường của mình.

Chú Thích:

* Chiến Thương Bộ Tịch

** Mobile Riverine Force

*** Nhảy Điều Hâu gồm 5 hay 6 trực thăng UH1 chở một trung đội 40 quân nhân TQLC, một trực thăng OH 6 trinh sát, cùng một trực thăng gunship yểm trợ, có trực thăng C&C bao vùng hướng dẫn. Lục soát xong mục tiêu này thì được bốc thả qua mục tiêu khác. Nếu chạm địch mạnh, đại đội đang ứng chiến sẵn sàng tại sân bay sẽ được thả vào tiếp ứng.



Con Đường

Phạm Văn Hòa, K18

Lái xe rời thành phố, con đường trước mặt dài hun hút. Xe cộ thưa thớt nhất là những ngày trời trở mưa. Hôm nay, tôi nhờ bên cạnh có bạn đồng hành nên không cảm thấy cô đơn trong chuyến hành trình dài đặng đặng. Gió to, mưa nặng hạt, tạt vào kiếng xe như những con nòng-nọc-thủy-tinh hồi hải lộ ngược dòng nước. Hai bên đường cây cối được dịp tắm gội thỏa thích. Từng cụm mây đen chùng xuống như chắn lối thách thức con người trước thiên nhiên. Vùng Đông Hoa Kỳ đang bị cơn bão Florence hoành hành, tuy xa ngàn dặm nhưng Houston cũng bị ảnh hưởng.

Vùng đất này năm qua Harvey đã viếng để lại cảnh lụt lội đến giờ vẫn chưa xong tái thiết. Cũng con đường này tôi đi lại nhiều lần từ khi di chuyển đến định cư cách nay gần 40 năm. Con đường huyết mạch mang tôi đến để nhận nơi đây là quê hương thứ hai, bỏ xóm làng nơi quê nhà, tìm tự do, dựng lại cuộc sống đổ vỡ sau chiến tranh.

Những khi trời mưa như hôm nay, ký ức mang tôi về vùng trời quê hương với cánh đồng, mảnh vườn, căn nhà lợp lá dừa nước, con rạch nhỏ bên đường đầy bong bóng bập bênh rồi vỡ tan như định mệnh con người ngắn ngủi. Cảnh những con cá đồng len lách theo nước dâng, nằm giẫy giụa trên cỏ khi

mưa tạnh nước rút. Tôi lan man nghĩ đến tuổi học sinh xa nhà, dầm mưa trên đường Trần Quý Cáp Sài Gòn rợp tầng cây; giạt mình vì những tiếng sấm chớp cơn mưa miền nhiệt đới. Thú vui ngày xưa không còn như chợt thức sau giấc mơ đẹp; thấm buồn vì tuổi thơ đánh mất và thấm đau khi trôi dạt đến phương này lúc tuổi xế chiều. Những hôm nắng ráo, cuối lộ trình trước mặt là những đám mây đủ hình; hình dung nhà tôi, cha mẹ, bạn bè đâu đó trên cao, thật cao phò hộ tôi sống những ngày tháng còn lại.

Bước chân tôi quá ngắn, nhưng hành trình lại dài hun hút.

Bên đường hoa đại thay màu đơm bông theo bốn mùa Xuân Hạ Thu Đông. Trên đường xe chạy bon bon nhưng bất trắc ập đến chẳng biết lúc nào. “Đường đời” mà ông bà ta thường nói biết bao xa, bao gần, tùy đích điểm ngắn dài. Từ lúc chập chững bước đầu trẻ thơ để mắt cha mẹ ánh lên niềm vui; đến lúc đường-trường-xa chân cứng đá mềm lê gót khắp cùng quê hương; đến khi lom khom từng bước nặng nề mỗi sáng thức dậy để biết mình còn sống; nhắm ngậm cà phê đầu ngày nhớ mong con cháu như cha mẹ đã từng mong nhớ ta; nhìn ánh bình minh qua ngọn cây vườn sau để tưởng niệm thân quyến, bè bạn, đồng môn kẻ còn người mất. Hành trình đời người là mắt xích nối tiếp các chu kỳ trong cuộc sống. Và, giờ đây bàng hoàng nhớ thời huy hoàng, có nghĩa là lúc hưng thịnh nhất trong đời con người, bốc hơi trong chớp mắt.

Trong đêm thâm tối tự hỏi sao có thể sống đến từng tuổi này.

Ánh đèn đêm vàng vọt soi bóng một sinh vật lung linh từng bước trong căn nhà trống vắng. Có phải chiếc bóng là người bạn trung thành nhất, luôn luôn bên mình lặng lẽ chia sẻ vui buồn. Đêm nào tôi cũng thức giấc, đi quanh chân trần chạm sàn nhà lạnh lẽo để cảm thấy tỉnh táo hơn đối thoại với mớ kỷ niệm vượt khỏi vùng ký ức. Ánh đèn đường soi mới xuyên qua cửa sổ như thách thức ánh sáng của bóng đèn lò mờ trong nhà. Đèn đường cùng ánh trăng thay nhau mời mọc tôi thoát

khỏi cuộc sống đóng khung để có dịp bay bổng lang thang như mây, thường ngoạn nét đẹp của vũ trụ trong tĩnh lặng của trời đêm.

Đó là cảm nghĩ đêm qua còn sót lại trong đầu cho chuyến đi hôm nay.

Con đường vẫn mờ mịt dưới mưa. Con mưa dai dẳng hơn mấy trăm dặm đường mà chưa đến đích. Đầu óc tôi được dịp tắm gội con lũ kỷ niệm như cây cỏ bên đường. Đây là dịp đối thoại với chính mình, bằng vào những gì xảy ra trong cuộc sống không nhất thiết là mới, hay từ thời xa xưa. Tôi nghe được hơi thở nhẹ nhẹ của chính mình thoát ra từ lồng ngực như trút bỏ nỗi buồn dồn ép. Mà lạ thay chẳng mấy khi tôi nghĩ đến điều gì vui khi lái xe đường trường dong ruổi. Hay vì cuộc vui thì mau quên, mà nỗi buồn thì mãi gặm nhấm trong lòng.

Cô bạn ngồi bên ngân nga bài hát tôi ưa thích. Tôi chỉ nghe được loáng thoáng âm điệu trầm bổng quen thuộc nên đoán bản nhạc mình thích. Tuổi đời thất thập có dư nên ngũ giác quan suy thoái thấy rõ. Trái tim đã một lần nổi loạn, may còn sống đến ngày nay. Mắt chỉ còn thưởng thức nét đẹp qua hình ảnh nhạt nhòa nhờ vào óc tưởng tượng và kinh nghiệm. Tai lúc nào cũng có tiếng ve-kêu ra rá ngày đêm mà y học gọi là bệnh Tinnitus, không thuốc chữa. Và bây giờ thì bệnh điếc ngày càng thêm nặng. Còn đâu ngày tôi tưởng chừng nghe được tiếng lá rơi sau vườn khi ru con mỗi sáng cho nhà tôi đi làm. Lúc đó, dù đứng bên trong nhà, chiếc chuông gió “wind chime” sau nhà là nơi tôi thưởng thức âm thanh ngân nga trầm bổng, vậy mà bây giờ tôi chỉ thấy nó lắc lư khi gió lộng. Có hôm đưa con đưa đàn cháu đến thăm đứng cạnh bên mà tôi không hay biết.

Đứa con nhìn tôi ái ngại ghé vào tai hỏi:

- Ba không hay con vào nhà sao!

Tôi ôm đứa cháu vào lòng thay câu trả lời.

Tôi đánh mất nhiều thứ trong ngũ quan con người, đánh mất nhiều thứ quý giá trong cuộc sống, đánh mất quê hương đến nắm đất cũng không được mang theo. Đầu óc tôi lang thang theo cung bậc trầm bổng của bài ca, khi cảnh vật bên đường thi nhau chạy ngược chiều tốc độ xe. Bài hát vừa dứt. Cô bạn nhìn nhớn miệng cười, tôi đưa ngón tay cái ra dấu vớ nụ cười cảm ơn.

Chiếc xe ra khỏi vùng mưa.

Trời không nắng.

Xa xa sóng biển nhấp nhô.

Dù thể chất mệt mỏi, nhưng cảm giác nhẹ nhàng lâng lâng như mỗi khi đi xa về nghe tiếng nước róc rách trong hồ sau nhà.

* * *

Đồng hồ chỉ một giờ sáng.

Ngồi vào bàn học. Ngọn đèn lười biếng chiếu vào màn ảnh máy vi tính.

Tôi bắt đầu viết cho chuyến đi, ghi lại những gì tích lũy trong đầu, bởi ngày mai sẽ không còn nguyên trạng những gì tôi đang nghĩ. Cuộc hành trình dù mệt mỏi về thể xác nhưng đầu óc thoải mái như được bơm thêm sinh khí, hay khi bé dầm mình trong cơn mưa. Hơn chín trăm dặm đường đi và về. Biloxi, Mississippi thành phố bên vịnh Mexico vừa qua cơn bão, nhưng sóng biển lặng yên như chưa hề biến động. Bầu trời trong xanh, chúng tôi được dịp tận hưởng vùng nắng ấm mấy ngày qua.

Tôi mang về ít cát biển trắng tinh ở Biloxi đang nằm yên trên bàn học cùng cát ở Curacao, Aruba vùng Trung Mỹ; mây viên đá cuội ở rặng Jura nhánh của Alps, Âu châu; các hình tượng bằng gỗ mun từ South Africa trong chuyến công tác Y2K cách nay gần hai chục năm,... là những kỷ vật thu nhặt được trong các cuộc hành trình. Chiếc tàu Carnival trong bức ảnh treo tường để lại trong tôi thật nhiều kỷ niệm khi chúng

tôi cùng ngắm vùng thái dương đỏ ối ngoi lên và chìm trong sóng biển đánh dấu một ngày đi qua.

Sự xung khắc nội tâm trên hai đầu quang gánh giằng co trong cuộc sống, nhất là những đêm như đêm nay. Tôi thầm cảm ơn những gì tôi có được, gia đình, con cháu, bè bạn, chiến hữu, sức khỏe, và nhất là tình yêu thương. Cuộc sống như cuộc hành trình mà điểm đến là mục tiêu di động. Chiếc xe vừa được thay lốp mới là phương tiện giúp thoát khỏi bốn bức tường bưng bít để thưởng ngoạn và hòa đồng cuộc sống bên ngoài. Tôi thầm cảm ơn chiếc xe già, đồng hồ cây số chỉ hơn phần tư triệu dặm, vẫn đưa tôi đi về an toàn.

Đồng hồ chỉ bốn giờ sáng.

Rời phòng học, mắt nặng trĩu, cay sè, tìm giấc ngủ muộn.

Bài viết vẫn chưa xong, như hành trình đời người chưa đến đích điểm. Nhưng ít ra tôi cũng đặt bước khởi hành. Có mấy ai không gặp trắc trở trong hành trình đời người. Nhưng trách nhiệm với gia đình, đoàn thể, xã hội buộc chúng ta phải chu toàn và dấn thân. Ví mình như con-ếch-điền mò mẫm đến miệng giếng để thấy bầu trời thật cao chỉ vì không còn nghe lời chướng tai; và ước gì được thêm mù-chữ thì khỏi phải đọc những điều gai mắt; không-nghe, không-thấy để không-biết những nghi kỵ phát sinh làm ta chùn bước. Chuyến đi vừa qua trở thành kỷ niệm, nhưng không thể dừng chân vì thử thách vẫn còn như con đường trải dài trước mắt.

Bước chân tôi quá ngắn, nhưng hành trình cuộc đời dài hun hút!!

*Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi,
mà khó vì lòng người ngại núi e sông*

(Nguyễn Bá Học)

(2018)

Chú Đỗ Đức Chiến, K20 Của Tôi.

Nguyễn Hồ Diễm Anh, K17/2

Tiếng rì rào của động cơ máy bay dường như đang ru những hành khách trong chuyến bay sớm từ Orlando tới Philadelphia vào giấc ngủ dật dờ. Riêng tôi, mắt cứ ráo hoảnh, đầu óc lang thang với những ký ức có chú đang ùa về...

Tin chú mất không phải là một điều quá bất ngờ đối với tôi vì tôi biết chú đã đánh vật với bệnh tình của mình ròng rã mấy năm nay rồi. Biết là vậy, nhưng nước mắt của tôi cứ giàn giụa. Ngày sinh và ngày mất của chú cách nhau chỉ vòn vẹn có mấy ngày. Chú đã đi giáp vòng cuộc đời của mình, ngẫm lại chẳng mấy ai có được điều này.

Những ngày đầu chân ướt chân ráo trên đất người, theo ba



*CSVSQ Đỗ Đức Chiến,
2012.*

me tôi hội tụ về với gia đình Võ Bị Pennsylvania, tôi đã gặp cô chú cùng những người con rất dễ thương của cô chú. Để rồi với thời gian, tình thân của bọn nhỏ chúng tôi càng ngày càng khăng khít. Đó cũng là một trong những ước nguyện của chú: Bọn nhỏ chúng tôi cũng có được một sự gắn bó như Tình Tự Võ Bị mà cha chú của chúng đã và đang có.

Tôi nhớ chú, với cái giọng Quảng Ngãi nhẹ nhàng không thô ráp vì âm hưởng nhiều Nam hơn Quảng và nụ cười hiền khô. Mỗi lần bọn nhỏ chúng tôi làm được điều gì nở mày, nở mặt gia đình Võ Bị với cộng đồng, chú đi tới, đi lui tùm tùm cười vì hạnh diện. Tôi chưa từng nghe chú lớn tiếng với niên trưởng, niên đệ của chú, hay bọn nhỏ chúng tôi lần nào. Vậy mà trong những lần được hóng chuyện Võ Bị, tôi mới biết khi cầm quân thì chú “thét ra lửa“, thiết xứng với cái biệt danh “Cửu Long“, một danh hiệu truyền tin, “rất ngầu” của chú. Chú đã trải qua 13 năm tù đày vì là thành phần “ngang bướng” trong các trại “cải tạo”. Cái câu “trông mặt mà bắt hình dong” của ông bà mình coi như “trật lắt” với chú tôi rồi.

Kim chỉ nam “Tự Thắng Đề Chỉ Huy” của SVSQ/VBQGVN, về đầu “Tự thắng” dường như đã được chú áp dụng xuyên suốt cuộc đời của mình.

Từ thuở niên thiếu là con mồ côi, chú đã ”Tự Thắng” tình cảnh gia đình khó khăn của mình, lội bộ 22 km mỗi ngày đến trường để đạt được nguyện vọng của mình: trúng tuyển vào TVBQGVN, ngôi trường danh tiếng nhất vùng Đông Nam Á. Khi trở thành một sĩ quan sau những tháng ngày tôi luyện cam go tại Trường Mẹ, chú lại bôn ba trên mọi vùng chiến thuật cùng đồng đội của mình thực hiện nghĩa vụ của người trai thời binh lửa, lấy TỔ QUỐC - DANH DỰ - TRÁCH NHIỆM và kim chỉ nam “Tự Thắng Đề Chỉ Huy” làm đầu.

Nước mất nhà tan, thân bị tù đày cơ cực, chú lại “Tự Thắng” giữ mình không cúi lòng để luôn xứng danh là một người sĩ quan của QLVNCH.

Tha hương, nơi đất lạ quê người, chú lại “Tự Thắng” để hội nhập, làm việc, và nuôi dạy con cái thành nhân, thành danh với hai bàn tay trắng lúc khởi đầu....

Chú nuôi dưỡng lòng yêu quê hương cho con cháu qua những hoạt động phát triển cộng đồng Việt Nam ở hải ngoại, đảm đương các chức vụ: Chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Easton Bethlehem, Cố Vấn Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Đông Bắc Hoa Kỳ sau khi mới thành lập, sáng lập



SVSQ Đỗ Đức Chiến, 1965. (Phía sau là nhà ở của SVSQ.)

viên Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Pennsylvania và Cố Vấn, Hội Trưởng Hội Võ Bị PA và Phụ Cận hai nhiệm kỳ. Nếu sức khỏe chú không xấu đi, thì chú Chiến của tôi sẽ cứ được tái đắc cử dài dài.

Cô con gái rệu của chú, Nhật Khai, học cha nên đã làm Đoàn Trưởng Đoàn TTNDH/ PA ròng rã mấy chục năm nay rồi. Em là keo kết nối TTNDH/ PA chúng tôi với nhau. Em cũng là TĐP/ Nội Vụ của TĐ/ TTNDH trong hai nhiệm kỳ. Được mời vào trong Ban Chấp Hành Cộng đồng Người Việt Quốc Gia Pennsylvania, mặc dù bận rộn, em vẫn nhận lời với lý do thật đơn giản: ba em đã là một trong những sáng lập viên thì em phải giúp tay duy trì và phát triển hoạt động của cộng đồng. Quả đúng là “Cha truyền con nối”!

Tôi cũng không quên được những ngày đầu của đoàn TTNDH/ PA khi mới được thành lập chuẩn bị ra mắt cộng đồng. Nhà tôi là trụ sở của hội họp mỗi tuần. Bếp me tôi cứ cuối tuần là nghỉ ngút mùi bún bò Huế me nấu để “đưỡng sức” cho các cô chú bác và sếp nhỏ chúng tôi họp hành. Chú và cô không vắng mặt ngày nào lúc đó và cũng như trong bất

kỳ hoạt động nào của hội mình hay hội bạn sau này, mặc dù phải lặn lội lái xe cả đi và về hơn bốn tiếng đồng hồ. Chú thì lái xe, cô thì ngồi bên cạnh nhỏ nhẹ nhắc nhở và lúc nào cũng có một túi xách với đầy đủ thuốc men, thức ăn, đồ uống chăm chút từng li từng tí cho chú...

Những năm gần đây, sức khỏe của chú kém dần đi, cô chú không còn về dự những lần họp mặt với Hội Võ Bị Pennsylvania, nhưng cái dáng bận rộn của chú với hộp đồ nghề màu đen có đầy đủ kềm, đinh, kéo, búa... loay hoay trang trí sân khấu với Bác Vinh, K17 thì không phai trong trí nhớ của tôi.

Tôi vẫn thường nghe các chú các bác nhắc câu thành ngữ “*cọp chết để da, người ta chết để tiếng*”. “Tiếng” của chú Chiến K20 của tôi là như thế đó và những người con của chú sẽ nhất định tiếp tục hành trình còn dang dở của chú.

Chú ơi, hãy yên tâm an nghỉ nghe chú! Thương nhớ chú!

